

Bản án số: 122/2023/HS-ST
Ngày 05/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI**

- Th1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Dương Văn Xuyên

Ông Nguyễn Ngọc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Th1 phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn H X, xã Đ H1, huyện Mỹ Đ, Th1 phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ1; vợ là Nguyễn Thị U và 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1989 tại Th Bình. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn H2 N, xã l Gi, huyện Đông Hưng, tỉnh Th Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ M và bà Lương Thị D; vợ là

Bùi Thị Y và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Đ Th1, sinh năm 1992 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối a, xã Ph L, huyện Sóc Sơn, Th1 phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Chung và bà Trần Thị Lý; vợ là Nguyễn Thu Thủy và 02 con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

-Công ty TNHH một Th1 viên dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam (VIAGS).

Địa chỉ: Số 49 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Th1 phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Ph-Tổng Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Đ S-Giám đốc Công ty TNHH một Th1 viên dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam-Chi nhánh Nội Bài, có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

-Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1983, vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Số 1 Gầm Cầu, Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số 07 đường Cao Xuân Huy, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, Th1 phố Đà Nẵng.

-Chị Trần Thanh D, sinh năm 1974, vắng mặt

Địa chỉ: Số nhà 114 Đường Ngô Thị Minh Thu, Phường 2, Quận Tân Bình, Th1 phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Đ và Trần Đ Th1 đều là nhân viên của Xí nghiệp thương mại mặt đất Nội Bài. Ngày 30/11/2012, Th được phân công làm nhiệm vụ lái xe đầu kéo chở hành lý tại sân đỗ tàu bay Sân bay Quốc tế Nội Bài. Khoảng 12h45' cùng ngày, tại khu vực nhà vệ sinh trong đảo hành lý, Th gặp Đ, Th nói với Đ việc sắp có kiện hành lý là tổ yến vận chuyển đi Th1 phố Hồ Chí

Minh. Th và Đ bàn bạc, thống nhất lấy trộm một kiện hàng, Đ nói với Th khi nào có thông tin cụ thể sẽ thông báo sau. Khoảng 13h15', Th điều khiển xe xuống tầng hầm nhận một thùng đựng hành lý quá khổ trong đó có 04 kiện hàng quá khổ chứa tổ yến. Th kéo số hành lý trên lên đảo hành lý và bàn giao cho Đ. Đ mở hành lý ra thấy số hàng lớn nên gọi cho Th1 ra chuyển giúp và bàn bạc với Th1 nếu lấy chót lọt sẽ chia nhau, Th1 đồng ý. Do có sự thỏa thuận từ trước nên Đ và Th1 đã để lại 01 kiện hành lý trong thùng nhưng vẫn xé đủ 04 cuống lưu dán vào tờ lưu cuống. Sau đó, Th điều khiển xe kéo thùng đựng hành lý quá khổ xuống tầng hầm cất giấu kiện hành lý trên vào góc trong một cánh cửa sắt gần lối hành lý quá khổ. Xong việc, Th đi lên và ra ám hiệu cho Đ, Th1 biết là mọi việc đã xong.

Khoảng 0h ngày 02/12/2012, trong ca làm việc của mình Th đến vị trí cất giấu kiện tổ yến. Th xé kiện hành lý thấy bên trong có 10 túi ni lông dạng túi khóa zip màu đen, bên trong mỗi túi có chứa tổ yến thô. Th lấy 02 túi ni lon tổ yến mang ra ngoài qua lối đi nội bộ, giấu vào một góc bên trong thùng đựng rác tại khu vực cổng số 5 rồi tiếp tục vào làm việc.

Khoảng 1h ngày 02/12/2012, sau khi tan ca làm việc, bằng phương thức như trên Th tiếp tục mang 02 túi ni lon tổ yến giấu vào thùng rác. Sau đó Th ra lấy xe máy, quay trở lại vị trí thùng rác lấy 04 túi tổ yến đã giấu trên mang về cất giấu tại nghĩa trang thôn Điền Xá, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Khoảng 17h ngày 02/12/2012, khi làm nhiệm vụ kéo một chuồng đựng hành lý quá khổ xuống tầng hầm, Th đã đến đến vị trí cất giấu tổ yến lấy ra 02 túi ni lon tổ yến để vào một rổ dưới đáy rồi xếp chồng các rổ khác lên trên và đẩy ra hành lang cánh A tầng 2, giấu 02 túi tổ yến trên vào sau một chậu cây cảnh ở một khe hẹp gần cầu thang bộ tầng 1 cánh A. Khoảng 20h cùng ngày, Th đi ra lấy 02 túi tổ yến mang giấu vào sau thùng rác ngoài cổng 5 rồi vào làm việc bình thường.

Khoảng 0h30' ngày 03/12/2012, Th tiếp tục lấy 04 túi ni lon chứa tổ yến còn lại, mang qua lối đi nội bộ mang ra giấu ở thùng rác ngoài cổng số 5. Sau đó, Th ra lấy xe máy quay lại chỗ thùng rác mang toàn bộ số tổ yến trên ra nghĩa trang thôn Điền Xá, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, Hà Nội cất giấu.

Khoảng 14h30' ngày 05/12/2012, anh Nguyễn Xuân H đến Đồn Công an Sân bay Quốc tế Nội Bài trình báo việc: Ngày 30/11/2012, anh có làm thủ tục gửi 01 lô hàng gồm 04 kiện hàng, mỗi kiện hàng gồm 10 túi tổ yến đựng trong túi

khóa kéo màu đen tại Sân bay Quốc tế Nội Bài để chuyển vào cho chị Trần Thanh D ở Th1 phố Hồ Chí Minh. Khi kiện hàng đến Th1 phố Hồ Chí Minh, chị D ra Sân bay Tân Sơn Nhất để nhận hàng thấy thiếu 01 kiện hàng tổ yến.

Sau khi biết sự việc bị phát hiện, đến 15h15' ngày 05/12/2012, Th đã chủ động mang toàn bộ số tổ yến đã cùng Th1 và Đ trộm cắp đến giao nộp cho Đoàn Công an Sân bay Quốc tế Nội Bài để phục vụ điều tra.

Tại Kết luận giám định số 3925/C54 ngày 10/12/2012 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát phòng chống tội phạm kết luận: “Các mẫu gửi đến giám định đều là tổ yến. Các chỉ tiêu vi sinh và kim loại nặng đều đạt quy định vệ sinh an toàn thực phẩm của Việt Nam, không tìm thấy các chất độc thường gặp trong các mẫu gửi giám định”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 186/KL-HĐĐGTSTT ngày 19/12/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 30kg tổ yến thô còn 100% giá trị sử dụng có giá 90.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tổ yến trên được ký gửi vào hành lý của hai hành khách tên là Fachrurudj/ Fachrur và Lim/Seng Kuang. Hết thời hạn điều tra không làm rõ được nhân thân, lai lịch của hai hành khách trên nên không ghi được lời khai để làm rõ nguồn gốc số tổ yến nên ngày 14/11/2013, Cơ quan điều tra đã tạm đình chỉ vụ án trên do chưa xác định được bị hại. Ngày 08/8/2022, Cơ quan điều tra đã phục hồi điều tra vụ án. Sau khi phục hồi điều tra, do thời gian đã lâu nên Th, Đ, Th1 không trình bày được cụ thể hành vi của mình, tuy nhiên Th, Đ, Th1 thừa nhận lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra là đúng.

Đối với số tang vật thu giữ: Ngày 07/12/2012, Đoàn Công an Sân bay Quốc tế Nội Bài đã trả lại tài sản cho anh Nguyễn Xuân H. Đoàn Công an sân bay Quốc tế Nội Bài chỉ dựa vào đơn trình báo của anh Nguyễn Xuân H để xác định anh H là chủ sở hữu lô hàng trên và trả lại số tổ yến đã thu giữ cho anh H là chưa đủ căn cứ. Tuy nhiên vụ án xảy ra đã lâu, từ khi anh H nhận lại tài sản đến nay không ai có đơn thư, đề nghị gì liên quan đến số tổ yến trên nên Cơ quan điều tra không truy thu lại số tài sản đã trả cho anh H.

Về trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra xác định:

Trách nhiệm quản lý hàng hóa thời điểm xảy ra vụ án thuộc Xí nghiệp thương mại mặt đất Nội Bài thuộc Tổng công ty hàng không Việt Nam nên xác định Xí nghiệp thương mại mặt đất Nội Bài là người bị hại trong vụ án. Năm 2015, Xí nghiệp Thương mại mặt đất Nội Bài đã được sắp xếp, tổ chức lại Th1

Công ty TNHH một Th1 viên Dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam (VIAGS) theo Quyết định số 1732 ngày 18/11/2015 của Tổng Công ty hàng không Việt Nam. VIAGS có trách nhiệm kế thừa các quyền, nghĩa vụ của Xí nghiệp thương mại mặt đất Nội Bài. Đối với vụ án trên, VIAGS không có yêu cầu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và không đề nghị gì.

Đối với hai hành khách Fachrurodj/ Fachrur và Lim/Seng Kuang là chủ sở hành lý ký gửi tổ yến trên, quá trình điều tra không xác định được quốc tịch, nhân thân nên không có căn cứ đấu tranh làm rõ trong vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Xuân H là người trình báo mất tài sản nhưng không có tài liệu chứng minh số tài sản trên là của anh H. Quá trình tiếp nhận đơn trình báo, Đồn Công an Sân bay quốc tế Nội Bài đã thu giữ tài sản phù hợp với nội dung đơn trình báo của anh H. Đồn Công an Sân bay quốc tế Nội Bài đã trả số tài sản trên cho anh H.

Đối với chị Trần Thanh D, quá trình điều tra trước đây, Cơ quan điều tra không triệu tập và ghi lời khai chị Trần Thanh D. Sau khi phục hồi điều tra, chị D khai không nhớ, không liên quan và không hợp tác làm việc với Cơ quan điều tra nên không có cơ sở đấu tranh làm rõ.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã tóm tắt trên, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người bị hại là Công ty TNHH một Th1 viên dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam (VIAGS) trình bày: VIAGS được Th1 lập trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại các Chi nhánh Tổng Công ty Hàng không Việt Nam-Công ty cổ phần-Xí nghiệp thương mại mặt đất Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất theo Quyết định số 1732/QQĐ-HĐQT/TCTHK ngày 18/11/2015. Đối với vụ việc trộm cắp trên, tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu nên VIAGS không có yêu cầu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Xuân H trình bày tại BL 50-55: Ngày 30/11/2012, anh có lên Sân bay Quốc tế Nội Bài làm thủ tục gửi 01 lô hàng là tổ yến thô dơ, bẻ vụn được chia làm 04 kiện nhỏ, mỗi kiện đựng trong túi khóa kéo màu đen chuyên vào cho chị Trần Thanh D ở Th1 phố Hồ Chí Minh qua đường hàng không trên chuyến bay VN 1149. Tuy nhiên sau khi nhận

hàng, chị D đã thông báo cho anh biết thiếu 01 kiện hàng. Sau đó anh đã làm đơn trình báo Đồn Công an Sân bay Quốc tế Nội Bài và đến ngày 07/12/2012, anh đã được Đồn Công an Sân bay Quốc tế Nội Bài trao trả số tài sản bị chiếm đoạt và anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 12/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo, về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, về tội “ Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Nguyễn Minh Đ và Trần Đ Th1 mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

-Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

-Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 30/11/2012, tại kho hàng hóa của Xí nghiệp thương mại mặt đất Nội Bài thuộc Tổng công ty hàng không Việt Nam có trụ sở tại Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Trong quá trình thực hiện việc bốc xếp hành lý cho hành khách, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Đ và Trần Đ Th1 đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 kiện hành lý bên trong có 30Kg tổ yến của khách hàng ký gửi trên chuyến bay VN1129 có trị giá 90.000.000đ. Hành vi của các bị cáo đã cấu Th1 tội “ Trộm cắp tài sản” , tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Th1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã khắc phục hậu quả nộp lại tài sản chiếm đoạt do hành vi phạm tội của mình gây ra cho người bị hại, gia đình các bị cáo là những gia đình có công với cách mạng, ngay sau khi sự việc bị phát hiện các bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công câu kết chặt chẽ nên không PH là phạm tội có tổ chức.

Xem xét về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Th là người khởi xướng, trực tiếp mang tài sản đi cất giấu nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Đ và Th1 là đồng phạm giúp sức tích cực.

Căn cứ vào tính chất vụ án nhận thấy các bị cáo phạm tội do bột phát, ngay sau khi sự việc bị phát hiện các bị cáo đã tự nguyện mang tài sản chiếm đoạt đến cơ quan Công an giao nộp để trả lại cho bị hại và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bản thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sự việc xảy ra cách đây cũng đã hơn 10 năm, từ đó đến nay các bị cáo đều chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước không ai có vi phạm gì, các bị cáo hiện có cuộc sống ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở về người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên xét hiện các bị cáo đều làm tự do, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 32 (ba mươi hai) tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Nguyễn Minh Đ 26 (hai mươi sáu) tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (năm mươi hai)

tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Trần Đ Th1 26 (hai mươi sáu) tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Văn Th cho UBND xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đ, Th1 phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Nguyễn Minh Đ cho UBND xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Th Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Trần Đ Th1 cho UBND xã Ph L, huyện Sóc Sơn, Th1 phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Tòa án Hà Nội.
- VKSND TP.Hà Nội.
- Trại giam Hà Nội.
- Bị cáo .
- Đương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng